

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HC-PT

Ngày: 15 - 01 - 2018

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các thẩm phán:

Ông Phan Văn Yên;

Bà Mai Thị Tú Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 246/2017/TLPT-HC ngày 21 tháng 8 năm 2017 về việc khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại về yêu cầu bồi thường giá trị đất khi trưng dụng đất.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2017/HC-ST ngày 23/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 703/2017/QĐPT-HC ngày 26 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Bùi Thị Ph, sinh năm 1943.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1972. (có mặt)

Cùng địa chỉ: đường H, khu phố Ch 7, phường Ch1, thành phố Th, tỉnh Bình Dương.

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương

Địa chỉ: Tòa nhà Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương, phường H1, thành phố Th, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Mai Hùng D, chức vụ: Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương (theo Văn bản ủy quyền số 447/UBND-BTCD ngày 16/02/2017), (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương

Địa chỉ: đường Q, phường Ph1, thành phố Th, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Bùi Minh Th2, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Th (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện bà Bùi Thị Ph.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện vào các ngày 30/12/2016, 19/01/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Bùi Thị Ph trình bày:

Bà Bùi Thị Ph quản lý sử dụng phần đất diện tích 476m², tọa lạc tại phường Ch1, thành phố Th do nhận chuyển nhượng của bà Ngô Kim A, đã được Ủy ban nhân dân thị xã Th cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1251CM ngày 22/01/1992. Trên đất có căn nhà cấp 4 A do bà Ph tự xây dựng năm 1972 và căn nhà tạm bà Ph tự xây dựng năm 1993 trên hành lang bảo vệ đường bộ. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà bà Ph được cấp chỉ ghi thửa đất cách mép đường 5m, không trừ hành lang bảo vệ đường bộ theo quy định tại Quyết định số 51/QĐ.UB ngày 11/02/1991 của UBND tỉnh Bình Dương.

Ngày 27/6/2012, Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Th ban hành Quyết định số 3857/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho bà Bùi Thị Ph thuộc công trình: Nâng cấp mở rộng cầu Ph1 và đường H với tổng kinh phí 380.000.000 đồng (ba trăm tám mươi triệu đồng).

Ngày 17/8/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Th ban hành Quyết định số 2725/QĐ-UBND bác đơn khiếu nại của bà Bùi Thị Ph về việc yêu cầu xác định lại vị trí đất để tính giá trị bồi thường chênh lệch so với giá trị bồi thường mà bà Ph đã nhận đối với phần diện tích đất giải tỏa 176,15m² để thực hiện công trình nâng cấp mở rộng cầu Ph1 và đường H.

Ngày 19/01/2016, ông Mai Hùng D - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 143/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của bà Ph.

Do đó, bà Bùi Thị Ph khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 19/01/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương và Quyết định số 2725/QĐ-UBND ngày 17/8/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Th; buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Th phải ban hành quyết định thu hồi đất đối với phần diện tích trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CHO 1238 ngày 01/3/2013 của bà Ph và buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Th, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương bồi thường, hỗ trợ cho bà Ph đúng theo quy định tại Điều 5 Quyết định số

66/2011/QĐ-UBND ngày 20/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương (tức bồi thường số tiền chênh lệch của phần đất bị thu hồi 176, 15m² theo giá đất ở đô thị thuộc khu vực 3, vị trí 1 với giá 9.900.000 đồng/m²).

Ngày 24/5/2017, bà Nguyễn Thị Kim Y là người đại diện tham gia tố tụng cho bà Ph có “đơn yêu cầu bổ sung” trình bày: Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1251CM/GCN-SB ngày 22/01/1992 thì diện tích đất của bà Ph bị thu hồi là 181,5m², nhưng diện tích được bồi thường là 176,15m² nên còn lại 5,35m² đất chưa được bồi thường. Do đó, bà Y yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Th và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương bồi thường, hỗ trợ cho bà Ph đúng theo Điều 5 của Quyết định số 66/2011/QĐ-UBND ngày 20/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương (tức bồi thường số tiền chênh lệch của phần đất bị thu hồi 176,15m² + 5,35m² đất chưa được bồi thường theo giá đất ở đô thị thuộc khu vực 3, vị trí 1 với giá 9.900.000đ/m²), cụ thể: Giá đất nông nghiệp (liền kề đất ở bằng 35%) là 190.000 đồng/m² + (9.900.000 đồng/m² x 35%) = 3.655.000 đồng/m²; Diện tích đất nông nghiệp (liền kề đất ở) là 181,5m² x 3.655.000 đồng/m² = 663.382.500 đồng; số tiền chênh lệch còn lại chưa được bồi thường nay yêu cầu bồi thường là 663.382.500 đồng - 227.234.975 đồng = 436.147.525 đồng.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Th, do đại diện ủy quyền trình bày:

Bà Bùi Thị Ph quản lý sử dụng phần đất diện tích 476m², tọa lạc tại phường Ch1, thành phố Th, tỉnh Bình Dương. Ngày 30/02/2002, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 7288/QĐ-CT về việc phê duyệt Dự án đầu tư nâng cấp mở rộng cầu Ph1 và đường H. Ngày 09/7/2003, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 2589/QĐ-CT về việc phê duyệt chi phí bồi thường giải toả đối với công trình nâng cấp mở rộng cầu Ph1 và đường H cho 164 hộ dân, trong đó có hộ bà Ph với số tiền là 25.632.800 đồng (gồm đền bù nhà + công trình phụ + hoa màu), không đền bù 176,15m² đất thuộc hành lang bảo vệ đường bộ do Nhà nước quản lý.

Do bà Ph không đồng ý mà khiếu nại kéo dài nên Ủy ban nhân dân thành phố Th đã thống nhất với chủ đầu tư tính toán chi phí hỗ trợ cho bà Ph bằng với giá đất theo bảng giá đất năm 2012 và có tính trượt giá đối với phần đất đã áp giá năm 2003. Cụ thể: Đối với diện tích 43,26m² hỗ trợ bằng với giá đất thổ cư tại thời điểm chi trả năm 2012 là 2.250.000 đồng/m²; đối với diện tích 132,89m² còn lại hỗ trợ theo giá đất nông nghiệp năm 2012, đồng thời hỗ trợ đất nông nghiệp liền kề đất ở bằng 35% giá đất ở năm 2012 là: 190.000 đồng/m² + 2.250.000 đồng x 35% = 977.500 đồng/m²; bồi thường, hỗ trợ các chi phí khác và trượt giá (nhà, công trình phụ, san lấp mặt bằng, lãi suất ngân hàng...). Tổng chi phí bồi thường, hỗ trợ là 380.000.000 đồng.

Ngày 27/6/2012, Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Th đã ban hành Quyết định số 3857/QĐ- UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ nêu trên cho bà Ph. Ngày 03/7/2012, bà Ph đã nhận số tiền 380.000.000 đồng (ba trăm tám mươi triệu đồng) và bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công từ năm

2012. Như vậy, Quyết định số 3857/QĐ- UBND ngày 27/6/2012 của Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Th, bà Ph đã đồng ý thực hiện và nhận tiền bồi thường, hỗ trợ vào ngày 03/7/2012.

Tháng 02/2013, bà Ph làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất nhận chuyển nhượng từ ông Phạm Văn Q. Chi cục Thuế thành phố Th đã áp dụng đơn giá thuế là 9.900.000 đồng/m² (theo quy định giáp ranh giữa phường hoặc thị trấn và các xã tại khoản 2 Điều 2 của quy định bảng giá đất năm 2013 trên địa bàn tỉnh Bình Dương - Ban hành kèm theo Quyết định số 58/2012/QĐ- UBND ngày 18/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương) nên bà Ph khiếu nại Thông báo nộp thuế trên và Chi cục Thuế thành phố Th ban hành Quyết định số 218/QĐ-CCT ngày 18/4/2013 giải quyết bác đơn khiếu nại của bà Ph.

Ngày 18/6/2013, bà Ph có đơn gửi đến Ủy ban nhân dân thành phố Th đề nghị xem xét hỗ trợ 176,15m² theo loại đất nông nghiệp với đơn giá đất nông nghiệp liền kề đất thổ cư là 35% đơn giá đất ở đô thị là 9.900.000 đồng/m².

Việc bà Ph yêu cầu xác định lại vị trí đất, giá đất bồi thường đối với phần diện tích 176,15m² đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ để thực hiện công trình mở rộng nâng cấp cầu Ph1 và đường H theo mức giá đất tính thuế chuyển quyền sử dụng đất đối với diện tích đất bà Ph nhận chuyển nhượng của ông Phạm Văn Q là không có cơ sở xem xét.

Ngày 11/12/2013, Ủy ban nhân dân thành phố Th đã ban hành Công văn số 2995/UBND-NC trả lời đơn của bà Ph là không có cơ sở để xem xét giải quyết.

Việc bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho bà Ph là phù hợp với quy định pháp luật. Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của bà Bùi Thị Ph.

Tại văn bản giải trình gửi đến Tòa án ngày 02/3/2017, người đại diện hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương trình bày:

Bà Bùi Thị Ph sử dụng phần diện tích đất 476m² tại xã (nay là phường) Ch1, được Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Th cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ trắng) số 1251CM/GCN-SB ngày 22/01/1992, nhưng không trừ đất hành lang bảo vệ đường bộ (5m) theo quy định tại Quyết định số 51/QĐ.UB ngày 11/02/1991 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương).

Năm 2002, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương phê duyệt Dự án đầu tư nâng cấp mở rộng cầu Ph1 và đường H; Ngày 03/3/2003, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 635/QĐ-CT về việc ban hành bản quy định chủ trương đền bù thiệt hại về đất và tài sản trên đất để thực hiện công trình. Ngày 09/7/2003, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 2589/QĐ-CT về việc phê duyệt chi phí bồi thường giải tỏa đối với công trình cho 164 hộ dân, trong đó có hộ bà Ph với số tiền 25.632.800 đồng (không bồi thường đất hành lang), bà Ph khiếu nại.

Ngày 07/01/2004, Chủ tịch Ủy ban nhân thị xã (nay là thành phố) Th ban hành Quyết định số 02/QĐ.CT giải quyết bác khiếu nại của bà Ph.

Ngày 02/12/2004, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 8923/QĐ-CT về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Ph, chỉ đạo Tổ giải toà đền bù giải quyết đền bù, hỗ trợ bổ sung cho bà Ph số tiền tổng cộng là 8.964.000 đồng, bao gồm các phần như: cây kiểng và công trình phụ còn thiếu, hỗ trợ ảnh hưởng kết cấu nhà và hỗ trợ tiền san lấp mặt bằng với số tiền là 1.000.000 đồng.

Bà Ph tiếp tục khiếu nại, đến ngày 23/4/2012, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Thông báo số 86/TB-UBND giao Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Th phối hợp cùng Công ty BOT cầu Ph1, Ủy ban nhân dân xã Ch1 xem xét giải quyết trường hợp của bà Bùi Thị Ph.

Ngày 27/6/2012, Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Th ban hành Quyết định số 3857/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ cho bà Bùi Thị Ph số tiền 380.000.000 đồng, bà Ph đã đồng ý nhận tiền vào ngày 03/7/2012 và bàn giao mặt bằng.

Tháng 02/2013, bà Ph làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất nhận chuyển nhượng của ông Phạm Văn Q. Chi cục Thuế thành phố Th áp dụng đơn giá tính thuế là 9.900.000 đồng/m² (theo quy định tại khoản 2 Điều 2 quy định bảng giá đất năm 2013 trên địa bàn tỉnh Bình Dương - Ban hành kèm theo Quyết định số 58/2012/QĐ-UBND ngày 18/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương) thì bà Ph có đơn gửi đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Th đề nghị xem xét, hỗ trợ phần đất 176,16 m² đất nông nghiệp với đơn giá đất nông nghiệp liền kề đất thổ cư là 35% đơn giá đất ở đô thị (tức 9.900.000 đồng/m² x 35%).

Ngày 11/12/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Th ban hành Công văn số 2995/UBND-NC trả lời đơn khiếu nại của bà Ph là không có cơ sở.

Ngày 23/9/2014, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương có Công văn số 3249/UBND-TD giao Ủy ban nhân dân thành phố Th phối hợp cùng các ngành chức năng có liên quan kiểm tra, xác định lại vị trí đất, giá trị đất để bồi thường và thực hiện nghĩa vụ tài chính cho bà Ph theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 17/8/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Th ban hành Quyết định số 2725/QĐ- UBND giải quyết bác đơn khiếu nại của bà Ph đối với yêu cầu xác định lại vị trí đất, giá đất để tính bồi thường chênh lệch so với giá trị bồi thường.

Bà Ph đã nhận tiền hỗ trợ và bàn giao mặt bằng từ năm 2012. Việc Chi cục Thuế thành phố Th áp dụng đơn giá tính thuế 9.900.000đồng/m² khi bà Ph nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ ông Phạm Văn Q là nội dung khác, không liên quan đến việc áp giá bồi thường, hỗ trợ thuộc Công trình nâng cấp, mở rộng cầu Ph1 và đường H. Ngoài ra, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Ph (cấp ngày 01/3/2013) vẫn giữ nguyên hạn mức đất ở theo quy định cho gia đình bà Ph. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành

Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 19/01/2016 giải quyết bác đơn khiếu nại của bà Ph là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử bác đơn khởi kiện của bà Bùi Thị Ph.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2017/HC-ST ngày 23/6/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định như sau:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Ph về việc yêu cầu hủy Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 19/01/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương và Quyết định số 2725/QĐ-UBND ngày 17/8/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Ph về việc: Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Th ban hành quyết định thu hồi đất đối với diện tích đất thuộc hành lang an toàn đường bộ; đồng thời, buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Th và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương bồi thường, hỗ trợ cho bà Ph theo đúng quy định tại Điều 5 Quyết định số 66/2011/QĐ-UBND ngày 20/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/7/2017, người khởi kiện bà Bùi Thị Ph có đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Ph vẫn giữ yêu cầu kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Bùi Thị Ph và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa hôm nay, người bị kiện mặc dù được triệu tập hợp lệ vẫn vắng mặt, người khởi kiện vẫn giữ yêu cầu kháng cáo nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

Bà Bùi Thị Ph quản lý sử dụng phần đất diện tích 476m², tọa lạc tại phường Ch1, thành phố Th do nhận chuyển nhượng của bà Ngô Kim A, đã được Ủy ban nhân dân thị xã Th cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1251CM ngày 22/01/1992. Trên đất có căn nhà cấp 4 A do bà Ph tự xây dựng năm 1972 và căn nhà tạm bà Ph tự xây dựng năm 1993 trên hành lang bảo vệ đường bộ.

Phần diện tích 176,15m² (trong diện tích 476m² nêu trên) bị giải tỏa để thực hiện Công trình nâng cấp mở rộng cầu Ph1 và đường H.

Ngày 30/2/2002, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định 7288/QĐ-CT về việc phê duyệt phương án đầu tư nâng cấp mở rộng cầu Ph1 và đường H.

Ngày 03/3/2003, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định

số 653/QĐ.CT về việc ban hành bản quy định chủ trương đền bù thiệt hại về đất và tài sản trên đất công trình nâng cấp, mở rộng cầu Ph1 và đường H, thị xã Th, tỉnh Bình Dương.

Tổ chuyên viên đền bù giải tỏa có Biên bản kiểm kê số 29/BB.ĐB ngày 25/03/2003 và Biên bản bổ sung ngày 19/05/2003 đối với nhà, đất và tài sản trên đất của bà Bùi Thị Ph. Theo đó, không đền bù về đất vì nằm trên hành lang bảo vệ đường bộ.

Ngày 07/9/2003, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định 2589/QĐ-CT về việc phê duyệt chi phí bồi thường giải tỏa cho 164 hộ dân, trong đó có bà Ph với số tiền 25.632.800 đồng cho nhà, công trình phụ, hoa màu còn quyền sử dụng đất không được đền bù vì diện tích 176,15m² nằm trong hành lang bảo vệ đường bộ.

Do bà Ph khiếu nại nên ngày 07/01/2004, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Th ban hành Quyết định số 02/QĐ.CT giải quyết bác khiếu nại của bà Ph.

Ngày 02/12/2004, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 8923/QĐ-CT giải quyết khiếu nại lần 2 với nội dung: “điều chỉnh lại Điều I Quyết định số 02/QĐ.CT ngày 07/01/2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Th về việc giải quyết khiếu nại của bà Bùi Thị Ph” nhưng bà Ph vẫn tiếp tục khiếu nại.

Ngày 29/3/2012, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Thông báo số 86/TB-UBND về việc giao cho Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Th phối hợp với Công ty BOT cầu Ph1 và Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) Ch1 xem xét giải quyết trường hợp của bà Ph.

Ngày 27/6/2012, Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Th đã ban hành Quyết định số 3857/QĐ-UBND phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho bà Ph số tiền 380.000.000 đồng.

Quyết định 3857/QĐ-UBND được ban hành đúng thẩm quyền ban hành văn bản theo quy định tại Điều 42, điểm b khoản 1 Điều 43, khoản 2 Điều 44 của Luật Đất đai năm 2003, nội dung và hình thức của quyết định là phù hợp với quy định của pháp luật. Sau khi nhận được quyết định trên, bà Ph cũng không thắc mắc hay khiếu nại và đã đồng ý nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ vào ngày 03/7/2012 để bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công từ tháng 7/2012.

Tháng 02/2013, bà Ph làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nhận chuyển nhượng của ông Phạm Văn Q, Chi cục Thuế thành phố Th áp giá tính thuế là 9.900.000 đồng/m² theo quy định tại Quyết định số 58/2012/QĐ-UBND ngày 18/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

Bà Ph có đơn khiếu nại nên Chi cục trưởng Chi cục Thuế thành phố Th đã ban hành Quyết định số 218/QĐ-CCT ngày 18/4/2013 giải quyết không chấp nhận khiếu nại của bà Ph.

Ngày 18/6/2013, bà Ph làm đơn gửi đến UBND thành phố Th để yêu cầu xác định lại vị trí đất, giá đất để tính bồi thường chênh lệch so với giá đất bồi thường mà bà Bùi Thị Ph đã nhận theo Quyết định số 3857/QĐ- UBND ngày 27/6/2012 của Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Th.

Tuy nhiên, dự án đầu tư nâng cấp mở rộng cầu Ph1 và đường H được phê duyệt từ năm 2002, theo Quyết định số 7288/QĐ-CT ngày 30/02/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương và công trình đã được phê duyệt chi phí bồi thường giải tỏa từ ngày 09/7/2003 theo Quyết định số 2589/QĐ-CT của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, trước khi Luật Đất đai năm 2003 có hiệu lực thi hành (ngày 01/7/2003).

Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Th ban Quyết định số 2725/QĐ-UBND ngày 17/8/2015 giải quyết bác khiếu nại của bà Ph là đúng trình tự và thẩm quyền ban hành văn bản theo quy định tại các Điều 18, 27, 28, 29, 30, 31 của Luật Khiếu nại năm 2011. Do bà Ph vẫn tiếp tục khiếu nại, nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 19/01/2016 để giải quyết bác khiếu nại của bà Ph là đúng trình tự, đúng thẩm quyền ban hành văn bản theo quy định tại các Điều 21, 36, 37, 38, 39, 40 của Luật Khiếu nại năm 2011 và Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Khiếu nại, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

Ngày 27/6/2012, Ủy ban nhân dân thị xã Th ban hành Quyết định 3857/QĐ-UBND phê duyệt kinh phí bồi thường hỗ trợ cho bà Ph với tổng số tiền là 380.000.000 đồng, trong đó, diện tích 43,26 m² đất được bồi thường 2.250.000 đồng/m², diện tích đất 132,9m² được bồi thường theo đơn giá của Giá đất nông nghiệp liền kề đất thổ cư 35%: 190.000 + 787.500 = 977.500 đồng/m².

Tuy nhiên, việc tổ chức chi trả bồi thường dự án đầu tư nâng cấp mở rộng cầu Ph1 và đường H đã được thực hiện từ năm 2003 theo Quyết định 2589/QĐ-CT ngày 07/9/2003. Thời điểm đó, Quyết định số 66/2011/QĐ-UBND ngày 20/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương chưa có hiệu lực pháp luật. Do việc xử lý đơn khiếu nại của bà Ph kéo dài dẫn tới Ủy ban nhân dân thị xã Th đã xem xét hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với trường hợp bà Ph theo Quyết định 3857/QĐ-UBND. Sau khi được nhận tiền bồi thường theo Quyết định 3857/QĐ-UBND, bà Ph đã nhận tiền và giao đất. Đến năm 2013, khi bị Chi cục Thuế thành phố Th áp giá tính thuế là 9.900.000 đồng/m² theo quy định tại Quyết định số 58/2012/QĐ-UBND ngày 18/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đối với diện tích đất mà bà mới làm thủ tục chuyển nhượng vào năm 2013 thì bà Ph cho rằng việc bồi thường theo Quyết định 3857/QĐ-UBND là chưa thỏa đáng. Tuy nhiên, cần phải xác định việc giải quyết bồi thường cho bà Ph được thực hiện từ năm 2003, thời điểm đó do hạn chế của quy định pháp luật nên mức bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thấp. Trên cơ sở đó, việc bồi thường theo Quyết định 3857/QĐ-UBND đã đảm bảo quyền lợi cho bà Ph. Ủy ban nhân dân thành phố Th và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết

khieu nại không chấp nhận yêu cầu của bà Ph là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Ph về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai" đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương. Ý kiến trình bày của người bị kiện và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đưa ra là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Ph không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bà Ph phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính; Điều 32, Điều 33, Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Bùi Thị Ph, Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2017/HC-ST ngày 23/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Ph về việc yêu cầu hủy Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 19/01/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương và Quyết định số 2725/QĐ-UBND ngày 17/8/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Ph về việc: Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Th ban hành quyết định thu hồi đất đối với diện tích đất thuộc hành lang an toàn đường bộ; đồng thời, buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Th và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương bồi thường, hỗ trợ cho bà Ph theo đúng quy định tại Điều 5 Quyết định số 66/2011/QĐ-UBND ngày 20/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí: Bà Bùi Thị Ph phải chịu 200.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0010558 ngày 08/02/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương và phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010701 ngày 13/7/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- NKK (1);
- NBK (2);
- Lưu VP (3). HS (2). 13b. TTKY.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Thủy

